

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-ST

Ngày: 13/9/2022.

*“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản*

*và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Văn Thỏ

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã  
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia  
phiên tòa:*** Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 và ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã  
Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST-  
DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ của người  
chết để lại”. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số: 126A/TB-TA ngày 05 tháng 8 năm  
2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** - Ông Nguyễn Việt N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Kim Th; sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th:  
Ông Nguyễn Văn U; sinh năm: 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Số Q ấp L, thị trấn K, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

***Bị đơn:***

- Bà Trần Thị Th; sinh năm: 1960 (vắng mặt)

- Bà Đoàn Thị Diệp M; sinh năm: 1985 (vắng mặt)

- Ông Đoàn Minh S; sinh năm: 1988 (có mặt)

- Bà Đoàn Thị Diệp M1; sinh năm: 1989 (vắng mặt)
- Ông Đoàn Minh T; sinh năm: 1997 (vắng mặt)
- Ông Đoàn Minh Tr; sinh năm: 1980 (vắng mặt)
- Ông Đoàn Minh H; sinh năm: 1982 (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

- Bà Đoàn Thị Diệp M2 (vắng mặt)
- Ông Đoàn Văn Q (vắng mặt)
- Bà Lâm Thị Ch (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2020; đơn khởi kiện bổ sung ngày 08/12/2020 của nguyên đơn ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th – ông Nguyễn Văn U trình bày: Trước đây, vợ chồng bà Trần Thị Th và ông Đoàn Văn C có mua vật tư nông nghiệp của ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th. Đến ngày 05/9/2019, vợ chồng bà Trần Thị Th và ông Đoàn Văn C có làm văn bản thỏa thuận xác nhận còn nợ tiền vật tư nông nghiệp của ông N, bà Th là 135.776.000 đồng, bà Th và ông C đồng ý trả số tiền trên cho ông N, bà Th làm hai đợt:

Đợt 1: Bà Th và ông C trả cho ông N, bà Th 100.000.000 đồng vào ngày 30/3/2020;

Đợt 2: Bà Th và ông C trả cho ông N, bà Th số tiền còn lại là 35.776.000 đồng.

Từ khi làm văn bản thỏa thuận xác nhận nợ đến nay thì bà Th và ông C vẫn chưa trả tiền cho ông N, bà Th. Mặc dù ông N, bà Th đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Đến khoảng đầu năm 2020 thì ông C chết. Ông C, bà Th có tất cả 07 người con là: Bà Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H, bà Đoàn Thị Diệp M2 và cha mẹ của ông C là Ông Đoàn Văn Q và bà Lâm Thị Ch.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt N, bà Nguyễn Kim Th cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trần Thị Th cùng các ông, bà là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C có nghĩa vụ trả số tiền 135.776.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2020 đối với bà Trần Thị Th, bà Th trình bày: Bà thừa nhận, bà và chồng bà Đoàn Văn C có mua vật tư nông nghiệp của ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th và vợ chồng bà còn nợ ông N, bà Th số tiền

135.776.000 đồng như ông N, bà Th khởi kiện là đúng nhưng hiện nay do kinh tế gia đình khó khăn nên chưa thanh toán số tiền này cho ông N, bà Th. Bà yêu cầu được thanh toán dần số tiền này cho đến khi dứt nợ; tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2021, bà Th trình bày: Chồng bà là ông Đoàn Văn C đã chết vào ngày 12/12/2019. Trong quá trình chung sống, bà và ông C có tạo lập được tài sản gồm khoảng 01 công đất để cất nhà ở như hiện nay và phần đất ruộng khoảng 05 công, đối với căn nhà bà đang ở có kết cấu tường xây gạch 10, cột bê tông cốt thép, đòn tay gỗ, mái tôn, không trần, cửa gỗ. Hiện tài sản là đất và nhà nêu trên thì bà cùng với ông Đoàn Minh S quản lý, sử dụng, di sản của ông C để lại chưa phân chia; tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2022, bà Th trình bày: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chồng bà Đoàn Văn C gồm: Cha của ông C là Đoàn Văn Q, mẹ của ông C là Lâm Thị Ch, Ông Q, Bà Ch hiện đang cư trú tại ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; bà là vợ của ông C, các con của bà với ông C gồm Đoàn Thị Diệp M, Đoàn Minh S, Đoàn Thị Diệp M1, Đoàn Minh T, Đoàn Minh Tr, Đoàn Minh H, Đoàn Thị Diệp M2. Ngoài ra, bà và ông C không có con nuôi hay con riêng.

Tại phiên tòa, ông Đoàn Minh S trình bày: Cha mẹ ông là ông Đoàn Văn C và bà Trần Thị Th có nợ tiền vật tư nông nghiệp của ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th với số tiền 135.776.000 đồng là đúng như yêu cầu khởi kiện của ông N, bà Th. Do cha ông là Đoàn Văn C đã chết (chết ngày 12/12/2019) nên ông cũng thống nhất cùng với mẹ của ông là bà Trần Thị Th trả số tiền này cho ông N, bà Th nhưng hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên ông yêu cầu cùng mẹ ông thanh toán dần số tiền này cho đến khi dứt nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th, buộc bà Trần Thị Th cùng những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C trả cho nguyên đơn số tiền là 135.776.000 đồng; đồng thời quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại. Các bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định: “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại” là chưa đầy đủ. Do trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Th cùng các ông, bà là những người thuộc thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C trả số tiền là 135.776.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu xem xét hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn với phía bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử bổ sung quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp đòi lại tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại”.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Th, bà Đoàn Thị Diệp M, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Diệp M2, ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu phía bị đơn trả số tiền còn nợ là 135.776.000 đồng. Xét thấy, đây là tình tiết sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn có thỏa thuận với nguyên đơn về việc trả số tiền này. Tuy nhiên, phía bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền còn nợ 135.776.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét về nghĩa vụ trả số tiền 135.776.000 đồng cho phía nguyên đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2020 như đã nêu trên, bà Trần Thị Th thừa nhận trước đây bà cùng chồng là ông Đoàn Văn C có mua vật tư nông nghiệp của nguyên đơn ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th và vợ chồng bà còn nợ ông N, bà Th số tiền

135.776.000 đồng nhưng do điều kiện gia đình khó khăn nên chưa thanh toán số tiền này. Như nhận định ở mục [4] thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, bà Trần Thị Th và ông Đoàn Văn C có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho phía nguyên đơn. Tuy nhiên, do ông Đoàn Văn C chết nên bà Trần Thị Th có trách nhiệm cùng với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C thanh toán số tiền 135.776.000 đồng cho nguyên đơn. Đồng thời, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản của người chết là ông C để lại theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản là di sản của ông Đoàn Văn C để lại: Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2021, bà Trần Thủy trình bày, trong quá trình chung sống, bà và ông C có tạo lập được tài sản gồm khoảng 01 công đất để cất nhà ở như hiện nay và phần đất ruộng khoảng 05 công, đối với căn nhà bà đang ở có kết cấu tường xây gạch 10, cột bê tông cốt thép, đòn tay gỗ, mái tôn, không trần, cửa gỗ. Hiện tài sản là đất và nhà nêu trên thì bà cùng với ông Đoàn Minh S quản lý, sử dụng, di sản của ông C để lại chưa phân chia.

Đối với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C: Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/7/2022, bà Trần Thị Th trình bày, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chồng bà Đoàn Văn C gồm: Cha của ông C là Đoàn Văn Q, mẹ của ông C là Lâm Thị Ch, Ông Q, Bà Ch hiện đang cư trú tại ấp Vĩnh Kiên, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; bà là vợ của ông C, các con của bà với ông C gồm Đoàn Thị Diệp M, Đoàn Minh S, Đoàn Thị Diệp M1, Đoàn Minh T, Đoàn Minh Tr, Đoàn Minh H, Đoàn Thị Diệp M2. Ngoài ra, bà và ông C không có con nuôi hay con riêng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ trả số tiền 135.776.000 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th là của bà Trần Thị Th cùng với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C gồm: Ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và bà Đoàn Thị Diệp M2. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản của người chết là ông C để lại.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các ông, bà: Bà Trần Thị Th liên đới chịu cùng những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C gồm: Ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và bà Đoàn Thị Diệp M2 theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[7] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 14 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166; Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th.

1. Buộc bà Trần Thị Th có nghĩa vụ liên đới cùng những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C gồm: Ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và bà Đoàn Thị Diệp M2 trả cho ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th số tiền 135.776.000 đồng.

1.2. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C gồm: Ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và bà Đoàn Thị Diệp M2 thực hiện nghĩa vụ nêu trên trong phạm vi di sản của ông C để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Trần Thị Th liên đới chịu cùng những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C gồm: Ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà

Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và bà Đoàn Thị Diệp M2 số tiền là 6.788.800 đồng.

2.2. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Văn C gồm: Ông Đoàn Văn Q, bà Lâm Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Đoàn Thị Diệp M, ông Đoàn Minh S, bà Đoàn Thị Diệp M1, ông Đoàn Minh T, ông Đoàn Minh Tr, ông Đoàn Minh H và bà Đoàn Thị Diệp M2 thực hiện nghĩa vụ nêu trên trong phạm vi di sản của ông C để lại.

2.3. Ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Việt N và bà Nguyễn Kim Th tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.395.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006914, ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Minh Tuấn**